

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HS-ST

Ngày: 13/4/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu An

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Hải

2. Ông Ngô Lê Tuấn Kiệt

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Văn Ban - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Anh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

ĐƯƠNG HOÀI N (Genl), sinh ngày: 30/12/1995, tại: Campuchia;

Nơi cư trú: số 556/22A, đường C, khu vực 2, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ;

Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 3/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N;

Con ông Nguyễn Văn Q (S) và bà Dương Ngọc H (S);

Tiền án: 02 lần

+ Ngày 12/6/2014: Cướp giật tài sản. Theo bản án số 35/2014/HSST ngày 25/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long tuyên 2 năm 6 tháng tù.

+ Ngày 25/5/2014: Cướp giật tài sản. Theo bản án số 68/2015/HSST ngày 03/9/2015 của Tòa án nhân dân quận B, thành phố Cần Thơ tuyên phạt 5 năm tù, tổng hợp với Bản án số 35/2014/HSST ngày 25/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện B, Tỉnh Vĩnh Long, hình phạt chung phải chấp hành là 07 năm 06 tháng tù. Chấp hành xong ngày 12/3/2021

+ Ngày 24/01/2013: Trộm cắp tài sản. Theo bản án số 42/2013/HSST ngày 06/6/2013 của Tòa án nhân dân quận B, thành phố Cần Thơ tuyên phạt 01 năm tù, chấp hành xong ngày 25/01/2014 (đã được xóa án tích).

Tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/10/2021 đến nay. Có mặt

Bị hại: bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm: 1982

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1984

Nơi cư trú: số 444/29 đường C, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 00 phút ngày 18/10/2021, Dương Hoài N điều khiển xe mô tô biển số 65B1 – 852.79 tìm những người đi đường có tài sản để cướp giật. Khi đến đoạn đường thuộc ấp T, xã G, huyện P thì N phát hiện bà Nguyễn Thị L đang điều khiển xe mô tô biển số 65G1-401.04 lưu thông phía trước cùng chiều với N (trên xe có chở cháu Nguyễn Hà Anh T, sinh năm 2018), N thấy trên cổ của bà L có sợi dây chuyền màu vàng nên N tăng ga, chạy song song với xe của bà L và dùng tay trái bắt ngờ giật dây chuyền của bà L, trong lúc giằng co thì hai xe va chạm với nhau nên cả hai xe ngã xuống đường. Khi đó, sợi dây chuyền trên tay N rơi ra và bà L truy hô thì N đã lẩn trốn và nhảy xuống sông, sau đó bị người dân đuổi theo truy bắt và đưa về trụ sở công an xã G làm việc.

Tang vật thu giữ gồm 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, 01 xe mô tô biển số 65B1-852.79, 01 xe mô tô biển số 65G1-401.04

Theo xác nhận của Công ty Cổ phần vàng bạc quý SJC Cần Thơ ngày 21/10/2021 thì 01 dây chuyền vàng trọng lượng 1,1 chỉ; tuổi vàng 60% thành tiền 3.122.900 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 49/KL-HĐĐGTS ngày 28/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện P thì 01 dây chuyền vàng trọng lượng 1,1 chỉ; tuổi vàng 60% thành tiền 3.122.900 đồng.

Bà Nguyễn Thị L xác nhận sợi dây chuyền thì là tài sản do bà mua tại tiệm vàng Quốc Th tại chợ G thuộc xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ. Bà L đã nhận lại xe mô tô biển số 65G1-401.04 và sợi dây chuyền trọng lượng 1,1 chỉ theo quyết định xử lý vật chứng số 59/QĐ-XLVC ngày 27/10/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện P.

Đối với xe mô tô biển số 65B1-852.79 nhãn hiệu Sirius người đứng tên đăng ký là Lê Hoàng K, Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành xác minh thì Kt đã bán nhà nên không làm việc được. Bà Nguyễn Thị T trình bày đã mua xe từ bà Hồ Thị Kim P với giá 17.000.000 đồng (giấy tay) vào ngày 08/01/2021. Qua điều tra bà P không có tại địa phương, do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện P giữ lại và tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSPĐ ngày 14/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Dương Hoài N về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo không có khiếu nại đối với hành vi và các quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của các cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Dương Hoài N khai nhận: vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 18/10/2021, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 65B1 – 852.79 đi từ nhà thuộc quận B, thành phố Cần Thơ về hướng xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ với mục đích tìm những người đi đường có tài sản để cướp giật, khi đến đoạn đường thuộc ấp T An, xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ thì bị cáo phát hiện bị hại Nguyễn Thị L có đeo một sợi dây chuyền vàng trên cổ và đang điều khiển xe lưu thông cùng chiều phía trước bị cáo nên bị cáo tăng ga chạy nhanh hơn bị hại và dùng tay trái giật sợi dây chuyền mà bị hại đang đeo trên cổ. Do hai xe va chạm với nhau nên cả hai xe ngã xuống đường, lúc đó, sợi dây chuyền trên tay bị cáo rơi ra và bị hại truy hô thì bị cáo đã lẩn trốn và nhảy xuống sông, sau đó bị người dân đuổi theo truy bắt và đưa về trụ sở công an xã G làm việc. Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3] Khi phát biểu trong phần tranh luận: đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ, động cơ phạm tội của bị cáo, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 04 năm tù đến 05 năm tù. Về trách nhiệm dân sự không xem xét do bị hại đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

[4] Hội đồng xét xử đối chiếu lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập trong quá trình điều tra. Đã có cơ sở chứng minh bị cáo thực hiện hành vi giật dây chuyền của bị hại với trọng lượng vàng là 1,1 chỉ loại vàng 60%. Bị cáo Dương Hoài N là người đã thành niên, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo

chỉ vì muốn có tiền nhanh chóng mà bị cáo đã sử dụng thủ đoạn hết sức nguy hiểm là dùng xe máy làm phương tiện để thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bị hại, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, đe dọa đến tính mạng, sức khoẻ của bị hại được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo có nhiều tiền án về các tội xâm phạm sở hữu, lần phạm tội này của bị cáo được xem là tái phạm nguy hiểm nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung là dùng thủ đoạn nguy hiểm và tái phạm nguy hiểm là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, bản thân bị cáo có nhân thân rất xấu, nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Đối với hành vi của bị cáo, cần phải xử lý thật nghiêm, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để đảm bảo tác dụng răn đe riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến thái độ khai báo thành khẩn của bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của Viện kiểm sát là xác định bị cáo có 02 tiền án theo bản án số 35/2014/HSST ngày 25/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long và bản án số 68/2015/HSST ngày 03/9/2015 của Tòa án nhân dân quận B, thành phố Cần Thơ. Đối với hành vi trộm cắp tài sản bị kết án theo bản án số 42/2013/HSST ngày 06/6/2013 của Tòa án nhân dân quận B, thành phố Cần Thơ tuyên phạt 01 năm tù nhưng thời điểm bị cáo bị kết án chưa đủ 18 tuổi nên theo điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì được xóa án tích.

[6] Trách nhiệm dân sự: bị hại đã được nhận lại tài sản gồm 01 sợi dây chuyền tuổi vàng 60% trọng lượng 1,1 chỉ và 01 xe mô tô hiệu Honda Vison biển số 65G1 – 401.04, nay không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P đã trả lại 01 sợi dây chuyền tuổi vàng 60% trọng lượng 1,1 chỉ và 01 xe mô tô hiệu Honda Vison biển số 65G1 – 401.04 cho chủ sở hữu Nguyễn Thị L là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với xe mô tô biển số 65B1-852.79 nhãn hiệu Sirius thì người đứng tên đăng ký là Lê Hoàng K, Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành xác minh nhưng không làm việc được với Lê Hoàng K và Hồ Thị Kim P nên giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện P tiếp tục xác minh và xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 2 Điều 47, điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: bị cáo **Dương Hoài N** (Genl) phạm Tội cướp giết tài sản.

Xử phạt: bị cáo Dương Hoài N (Genl) **05 (năm) năm tù**. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 18/10/2021.

Xử lý vật chứng: Công nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P đã trả lại 01 sợi dây chuyền trọng lượng 1,1 chỉ loại vàng 60% và 01 xe mô tô hiệu Honda Vison biển số 65G1 – 401.04 cho chủ sở hữu Nguyễn Thị L theo quyết định xử lý vật chứng số 59/QĐ – XLVC ngày 27/10/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện P.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Tp. Cần Thơ;
- P.hồ sơ, nghiệp vụ CA TPCT;
- Sở tư pháp Tp. Cần Thơ;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS H. P;
- CQĐT Công an H. P;
- Chi cục thuế H. P;
- Cục Hải quan Cần Thơ;
- Đội CSTHAHS H.PĐ;
- Lưu HS (2).

Nguyễn Thị Thu An